

## GIÁO HOÀNG PHAN-XI-CÔ ĐÃ QUA ĐỜI – GIỜ ĐÂY GHCG PHẢI ĐỐI MẶT VỚI MỘT SỰ THẬT KHÓ CHẤP NHẬN

Nếu bạn viết một cuốn tiểu thuyết trong đó vị giáo hoàng đầu tiên đến từ châu Mỹ Latinh qua đời vào Thứ Hai Phục Sinh – mà lại rơi đúng vào ngày 21 tháng Tư, ngày kỷ niệm thường niên của việc thành lập thành phố Rô-bat kỳ biên tập viên nghiêm túc nào cũng sẽ từ chối bản thảo đó. Nhưng đó lại chính là điều đã xảy ra. Giáo hoàng Phan-xi-cô, đối với nhiều người là biểu tượng của một Kitô giáo đầy lòng trắc ẩn hơn, đã qua đời. Ngai tông đồ của Thánh Phê-rô giờ đây hiện bỏ trống.



Khoảng thời gian giữa cái chết của một giáo hoàng và việc Hồng y đoàn bầu chọn người kế nhiệm được gọi một cách u ám: “ngai trống” (*sede vacante*). Thời gian này thường kéo dài khoảng 15 đến 20 ngày, trong đó có chín ngày chính thức để tang, được gọi là “tuần cửu nhật”. Ngay sau thời gian chín ngày này, sau khi đã hoàn tất các nghi thức tang lễ cho vị giáo hoàng vừa qua đời, các hồng y lãnh đạo của Giáo hội Công giáo sẽ họp kín để bầu giáo hoàng mới trong một “mật nghị” hồng y.

Chữ “conclave/mật nghị”, bắt nguồn từ tiếng La-tinh “cum clave”, có nghĩa “với chìa khóa”, hình thành từ thế kỷ 13, theo sau cái chết của Giáo hoàng Clement IV, các hồng y đã không thể ngồi lại với nhau để chọn vị giáo hoàng mới trong suốt gần ba năm. Khi sự bực dọc gia tăng, người ta quyết định nhốt các hồng y lại và chỉ cho họ ăn bánh mì và uống nước cho đến khi họ đưa ra quyết định. Tập tục cô lập các hồng y trong việc chọn giáo hoàng hiện nay đã trở thành một điều luật trong giáo luật. Dù mật nghị chưa chính thức bắt đầu, nhưng trong thời đại đầy lo âu hiện nay, nhiều người đã bắt đầu tiên đoán xem ai sẽ là vị Giám mục kế tiếp của Rô-ma.

### Những yếu tố ảnh hưởng

Việc bầu chọn một giáo hoàng mới từ lâu đã vừa là một hành động cân bằng chính trị vừa mang tính tâm linh. Phần lớn các cuộc thảo luận hiện nay tập trung vào cuộc chiến văn hóa toàn cầu giữa hai khuynh hướng “cấp tiến” và “bảo thủ”. Nói rộng hơn, điều này đề cập đến sự chia rẽ ngày càng lớn trong Giáo hội Công giáo giữa những người được gọi là cấp tiến, những người ủng hộ việc cải cách quan điểm của Giáo hội đối với các vấn đề văn hóa và xã hội (đặc biệt là liên quan đến giới tính và tình dục), và những người theo

chủ nghĩa truyền thống hay bảo thủ, vốn phản đối những cải cách này và thường kêu gọi thiết lập các quy tắc nghiêm ngặt, hơn nữa nhằm đối phó với khuynh hướng tự do hóa trong xã hội rộng lớn hơn. (*Giáo hoàng Phan-xi-cô được coi là cấp tiến hơn, trong khi người tiền nhiệm của ông, Giáo hoàng Bê-nê-đích-tô XVI, là một người theo chủ nghĩa bảo thủ*). Sự chia rẽ này không chỉ tồn tại trong Giáo hội Công giáo mà hiện cũng xuất hiện trong hầu hết các truyền thống tôn giáo khác. Nhưng dù cuộc xung đột này có thể sẽ chiếm ưu thế trong mật nghị cũng như trong giới truyền thông đưa tin về nó, vẫn còn những yếu tố khác đang ảnh hưởng đến tiến trình này.

Khi cố gắng tiên đoán về triều đại giáo hoàng kế tiếp, một yếu tố quan trọng khác cần được chú ý là yếu tố quốc gia – hay chính xác hơn là nguồn gốc khu vực. Đây luôn là một yếu tố trong việc lựa chọn giáo hoàng, và phần lớn các giáo hoàng trong lịch sử đều là người Ý. Việc bầu Giáo hoàng Gioan Phao-lô II người Ba Lan vào năm 1978 – vị giáo hoàng không phải người Ý đầu tiên sau hơn 500 năm – được coi là một tín hiệu quan trọng nhằm thể hiện sự ủng hộ đối với các tín hữu Công giáo vẫn còn sống sau Bức màn Sắt. Vậy giáo hoàng kế tiếp có thể đến từ đâu – ông ấy là ai, và điều đó sẽ gửi gắm thông điệp gì về tương lai của Giáo hội?

## **Tương lai của Công giáo**

Thực tế là hình ảnh người Ki-tô hữu trung bình và nơi họ sinh sống đang thay đổi nhanh hơn bao giờ hết, và điều này chắc chắn sẽ định hình triều đại giáo hoàng kế tiếp. Ki-tô giáo đang suy giảm ở Bắc Mỹ và Tây Âu, mặc dù sự suy giảm này dường như đã chậm lại phần nào ở Mỹ gần đây. Nhưng ở châu Mỹ La-tinh, châu Á, và châu Phi (một khu vực mà một số người gọi là “phương Nam toàn cầu” – dù thuật ngữ này mang sắc thái thuộc địa), Ki-tô giáo đang phát triển, nhờ vào tỷ lệ sinh sản cao hơn và sự cải đạo. Một số ước tính cho rằng đến năm 2050, 78% Ki-tô hữu trên thế giới sẽ sống ở phương Nam toàn cầu. Riêng châu Phi, Ki-tô giáo đã tăng trưởng vượt bậc, với dữ liệu cho thấy rằng đến năm 2050, 40% Ki-tô hữu trên thế giới sẽ sống tại châu Phi. Riêng đối với Công giáo, những con số này thậm chí còn rõ ràng hơn, và các báo cáo của chính Vatican cho thấy tương lai của Giáo hội Công giáo chắc chắn nằm ở châu Phi.

Trong khi trung tâm nhân khẩu học của thế giới Ki-tô giáo đang di chuyển, thì các trung tâm quyền lực vẫn bám trụ vững chắc ở phương Tây. Không có nhà lãnh đạo nào từ châu Phi hay châu Á được bầu làm người lãnh đạo của một hệ phái Ki-tô giáo toàn cầu lớn kể từ thời Cổ đại muộn. (Giáo hoàng cuối cùng sinh ra ở châu Phi là Giáo hoàng Gelasius I, mất năm 496). Và cho dù Giáo hoàng Phan-xi-cô là vị giáo hoàng đầu tiên đến từ châu Mỹ La-tinh, khi ông là con trai của những người nhập cư Ý đến Á-căn-đinh, vì vậy ông vẫn thuộc khuôn khổ văn hóa và truyền thống của Công giáo Nam Âu. Thật khó để xem ông hoàn toàn là một “giáo hoàng đến từ phương Nam toàn cầu”.

Nhiều người có thể cho rằng những người theo khuynh hướng cấp tiến trong Giáo hội Công giáo sẽ ủng hộ sự vươn lên của các nhà lãnh đạo đến từ bên ngoài châu Âu. Tuy

nhiên, một sự thật không mấy dễ chịu đối với nhiều người cấp tiến này là phương Nam toàn cầu – đặc biệt là châu Phi – đã trở thành một trung tâm quyền lực lớn cho phe bảo thủ trong các cuộc tranh luận văn hóa dữ dội đã làm rung chuyển Ki-tô giáo suốt bốn thập kỷ qua. Điều này không chỉ đúng với người Công giáo, mà còn với Anh giáo, đạo Tin lành, và các hệ phái khác. Tất nhiên, cần lưu ý rằng hàng triệu Mỹ kim đã được chi ra để thúc đẩy chương trình nghị sự bảo thủ về xã hội ở châu Phi, và rằng các tín hữu Ki-tô ở châu Phi không phải là một khối đồng nhất. Nhưng xét về mặt nhân khẩu học rộng lớn, một người Công giáo cấp tiến, nếu phải cá độ, có lẽ sẽ thích một giáo hoàng người châu Âu hơn là một người châu Phi.

## Những ứng viên có khả năng

Hiện tại chỉ có một vài ứng viên châu Phi thực sự có khả năng trở thành giáo hoàng, và cả hai đều có khuynh hướng bảo thủ. Đó là Hồng y Peter Kodwo Appiah Turkson, 76 tuổi, đến từ Ghana. Ông được đưa vào Vatican bởi người tiền nhiệm bảo thủ của Giáo hoàng Phan-xi-cô. Bên ngoài thành Vatican, ông được biết đến nhiều nhất qua quan điểm chống “*bệnh đồng tính luyến ái*” [1], bao gồm việc ủng hộ “*luật chống bệnh đồng tính luyến ái*” [1] khắc nghiệt của Ghana. Đồng hành cùng ông là Hồng y Robert Sarah, 79 tuổi, đến từ Guinea, người từng tự đặt mình như một “quyền lực song song” đối với Giáo hoàng Phan-xi-cô. Ông ủng hộ và bảo vệ luật độc thân của linh mục, phản đối cái gọi là “ý thức hệ giới”, và cho rằng không thể có “đời thoại thần học” với Hồi giáo. Hai người này là những ứng viên bảo thủ nhất trong số những người có khả năng kế vị giáo hoàng.

Trong khi đó, phần lớn các ứng viên cấp tiến, bao gồm cả người cấp tiến nhất, gần như đều đến từ châu Âu. Ta thấy có Hồng y José Tolentino Calaza de Mendonça từ Bồ Đào Nha. Quan điểm tương đối tự do của ông về các mối quan hệ đồng tính cũng như sự đồng cảm với một nữ tu dòng Biển Đức ủng hộ quyền phá thai và phong chức cho phụ nữ đã đặt ông vào phe cấp tiến. Tuy nhiên, ở tuổi 59, ông là người trẻ nhất trong số các ứng viên nên ít có hy vọng được chọn chỉ vì lý do đó. Ứng viên có khả năng hơn là Hồng y Matteo Zuppi người Ý (và còn điều gì truyền thống hơn một giáo hoàng người Ý?). Về mặt thần học và mục vụ, Zuppi phần nào giống với Giáo hoàng Phan-xi-cô, và có thể nói là lựa chọn “hướng châu Âu” rõ rệt nhất, từng là đặc phái viên hòa bình của Vatican tại Ukraine và Nga, và được xem là tập trung nhiều vào Giáo hội châu Âu.

Trước những thực tế nhân khẩu học mà Giáo hội Công giáo đang đối mặt, một hồng y cấp tiến đến từ châu Âu có vẻ không khả thi, dù rằng một người cấp tiến, ít nhất là về các vấn đề giới tính và tình dục, có thể là điều cần thiết để ngăn chặn sự bỏ đạo của giáo dân, đặc biệt là ở châu Âu. Ngay cả một hồng y bảo thủ người châu Âu, mà hiện có khá nhiều, cũng có thể bị xem là không phù hợp với hướng đi hiện tại của Công giáo. Tất cả điều này khiến mật nghị sắp tới rơi vào một tình thế tưởng chừng không thể giải quyết.

Người có thể mang đến một lối thoát cho thế bế tắc này đến từ một quốc gia châu Á có truyền thống Công giáo, là nước Phi-lật-tân, một ứng viên cấp tiến ngoài châu Âu (và

lần này không có cha mẹ nhập cư từ châu Âu): Hồng y Luis Antonio Gokim Tagle. Hồng y Tagle được gọi là “Phan-xi-cô châu Á” trong một số cộng đồng vì ông có cam kết với công bằng xã hội. Tuy nhiên, ông không phải người châu Âu và nếu được bầu, sẽ là giáo hoàng châu Á đầu tiên, và là giáo hoàng người da vàng đầu tiên kể từ thời Trung Cổ. (Rất có thể, rằng ba giáo hoàng gốc châu Phi vào cuối thời cổ đại là người da đen.)

Việc ông được bầu sẽ làm hài lòng các tín đồ cấp tiến ở phương Tây, những người tỏ ra sẵn sàng bỏ đạo nếu tổ chức này tiếp tục giữ lập trường quá bảo thủ về các vấn đề xã hội quan trọng. Đồng thời, ông cũng đại diện cho Giáo hội ở phương Nam toàn cầu – nơi có phần lớn tín đồ mới – với một lãnh đạo trông giống và sống như chính họ. Đây dường như là con đường rõ ràng để tiến lên đối với một Giáo hội ngày càng bị chia rẽ không chỉ bởi hệ tư tưởng mà còn cả về mặt địa lý. Và, cũng đáng lưu ý rằng, Tagle hiện đang dẫn đầu trong bảng cá độ tại sòng bạc Las Vegas-Mỹ, một dấu hiệu rõ ràng không kém gì bất kỳ dấu hiệu nào khác về việc đoán xem ai sẽ bước ra ban-công tại Quảng trường Thánh Phê-rô khi làn khói trắng xuất hiện.

Người xuất hiện trước đám đông hôm đó chắc chắn sẽ là một lựa chọn thỏa hiệp, một con người qua cuộc sống và thần học của mình, phải phân nào làm hài lòng các phe phái đang chia rẽ trong Giáo hội Công giáo đang thay đổi – một tấm gương phản chiếu của thế giới rộng lớn hơn. Người ấy sẽ vừa nhận lấy chiếc bục giảng có tầm ảnh hưởng lớn nhất thế giới, và những điều người ấy làm với nó sẽ ảnh hưởng không chỉ đến các tín đồ công giáo, mà còn cho cả thế giới.

**Katherine Kelaidis/msn**

dịch: tkd

nguồn: [hãng thông tấn msn](#)



**Ghi chú:**

[1] “**đồng tình luyến ái**”: danh từ trong tiếng Việt, rất thông dụng thời Đệ I & II chính thể VNCH, dùng để chỉ hai người cùng phái “thích & yêu nhau” như những đôi tình nhân nam-nữ bình thường. Chữ tắt của “ĐTLA” là “BĐ”, là tiếng lóng, phát âm là **bê-đê**, nghĩa là “bệnh đồng” hay “ĐTLA” cùng nghĩa. Hiện nay tiếng Việt ở nước VN gọi là “**đồng tính**”.

Danh từ tương đương với “ĐTLA” trong tiếng Anh là “*homosexual*”; phản nghĩa của “*homo...*” (đồng phái) là “*hetero...*” (khác phái). Ngoài ra, ở Mỹ còn có 2 danh từ riêng biệt để phân biệt những bệnh nhân này thành 2 nhóm nam & nữ, đó là:

- **Gay** [ghê]: chỉ 2 người nam yêu nhau, và
- **Lesbian** [lét-bi-en]: chỉ 2 người nữ yêu nhau.

Vì có sự rối loạn sinh lý... sao đó nên những bệnh nhân này không thích những người khác phái mà họ chỉ tìm đến người cùng phái với họ để chia sẻ niềm hân hoan & cảm hứng khoái lạc sinh lý với nhau.

Trong hầu hết các nền văn hóa xưa và nay, kể cả các tôn giáo đông–tây vẫn chưa chịu công nhận nhóm người trên, do đó mới phát sinh phong trào đòi quyền tự do luyến ái cho nhóm người trên. Đó là lý do tại sao GHCG phải cân nhắc kỹ để bầu vị Giáo hoàng kế tiếp, sao cho “vừa lòng” nhiều khuynh hướng khác nhau về nhiều phương diện. Nếu quá khư khư “bảo thủ” thì một số giáo dân sẽ bỏ đạo vĩnh viễn!



Bản Anh ngữ

**P**ope Francis is dead. The Church must now confront an uncomfortable truth

Source: [msn](#)

---

*nguồn: internet eMail by tkd đọc báo*

*Đăng ngày Thứ Ba, April 22, 2025  
tkd Khoá 10A–72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*